

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(06 THÁNG)

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.275	2.511		
1	Lệ phí		200		
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ		12		
	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số		188		
2	Phí		2.311		
	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện		1.762		
	Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân		459		
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ		90		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	700	815		
1	Chi quản lý hành chính	700	815		
	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	700	815		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	575	2.511		
1	Lệ phí		200		
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ		12		
	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số		188		
2	Phí		2.311		
	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện		1762		
	Phí thẩm định an toàn phóng xạ, bức xạ, an ninh hạt nhân		459		
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ		90		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	173.409	21.522	12,41%	

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	173.409	21.522	12,41%	
1	Chi quản lý hành chính	29.680	13.289	44,77%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	20.409	8.048	39,43%	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	9.271	5.241	56,53%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	138.510	7.236	5,22%	
	101 - Nghiên cứu cơ bản	42.413	3.733	8,80%	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	42.413	3.733	8,80%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	42.413	3.733	8,80%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
	102 - Nghiên cứu ứng dụng	655	10	1,53%	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	655	10	1,53%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	655	10	1,53%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
	103 - Phát triển công nghệ, phát triển giải pháp xã hội	2.043	212	10,38%	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.043	212	10,38%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	1.545	212	13,72%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	498			
	108 - Khoa học và công nghệ khác	82.577	1.190	1,44%	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	82.577	1.190	1,44%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	82.577	1.190	1,44%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
	121 - Chuyển đổi số	10.822	2.091	19,32%	
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10.822	2.091	19,32%	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	10.822	2.091	19,32%	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	1.210	985	81,40%	
	083 - Đào tạo khác trong nước	955	955	100%	
3.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	955	955	100%	
	085 - Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức, viên chức (gồm cả đào tạo ngắn hạn nước ngoài)	255	30	11,76%	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	255	30	11,76%	
4	Chi hoạt động kinh tế	3.997			
	281 - Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	3.997			



STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
4.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.997			
5	Chi khác	12	12	100%	
	428 - Khác ngân sách	12	12	100%	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	12	12	100%	

Hải Phòng, ngày 06 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Cao Thắng

